

## ONLINE LEARNING EXPERIENCE DURING THE 2021-2022 ACADEMIC YEAR OF 5<sup>TH</sup> YEAR STUDENTS (COURSE 2018-2024) OF MEDICAL DOCTOR PROGRAM, HANOI MEDICAL UNIVERSITY

Nguyen Thi Thu Thuy\*, Nguyen Thi Kim Ngan,  
Le Thi Ngoc Anh, Do Thi Dieu Linh, Nguyen Duc Manh,  
Nguyen Thi Anh Duong, Nguyen Quoc Khai, Dang Phuong Lam, Pham Thi Kim Dung

*Hanoi Medical University - 1 Ton That Tung, Kim Lien Ward, Dong Da Dist, Hanoi City, Vietnam*

Received: 21/10/2024

Revised: 17/11/2024; Accepted: 25/03/2025

### ABSTRACT

**Background:** Describe the online learning experience in the 2021-2022 academic year of 5th year students (course 2018-2024) of the Medical Doctor program, Hanoi Medical University.

**Methods:** A cross-sectional descriptive study was conducted on 272 5th year medical students (2018-2024) using a self-administered questionnaire.

**Results:** 92,9% of students studied theory, and 78,7% participated in clinical practice online. The modules and lessons were designed in a clear and precise way (66,2%); The lecturer used active teaching methods that stimulated brainstorming (69,4%), however only 50,7% of students boldly express their opinions in class. During online lectures, students were able to freely discuss with their peers in separate Zoom rooms (75,7%). During clinical practice, since the lessons were operated via video, students were not able to practice their examination skills directly on the patients (80,5%). During the learning process, students were interested in and enjoyed online learning (47,8%), and were able to experience new learning methods during the pandemic (78,6%). Advantages and disadvantages: Online learning saved time and travel costs, and students could save and review lectures (87,9%); it also reduced the risk of COVID-19 infection during the pandemic (90,8%). However, difficulty concentrating (43,4%), students could not fully experience the hospital environment and context as in real-life settings (57,3%), and there were limitations in practicing thinking skills and skills/gaining hands-on clinical experience (62,9%).

**Conclusion:** Students had diverse experiences with online learning in various aspects, including teaching activities, interaction with lecturers, other students, patients, and the overall learning process. Online learning had many advantages but also posed challenges, particularly in clinical practice. To improve its effectiveness, it is necessary to select appropriate learning content and combine online learning with in-person instruction.

**Keywords:** Experience; Online learning; Medical student.

---

\*Corresponding author

**Email:** nguyenthithuthuy@hmu.edu.vn **Phone:** (+84) 914378658 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCĐ2.2229**

# TRẢI NGHIỆM HỌC TRỰC TUYẾN TRONG NĂM HỌC 2021-2022 CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ 5 (KHÓA 2018-2024) NGÀNH BÁC SĨ Y KHOA, TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thu Thủy\*, Nguyễn Thị Kim Ngân,  
Lê Thị Ngọc Anh, Đỗ Thị Diệu Linh, Nguyễn Đức Mạnh,  
Nguyễn Thị Ánh Dương, Nguyễn Quốc Khải, Đặng Phương Lâm, Phạm Thị Kim Dung

*Trường Đại học Y Hà Nội - 1 Tôn Thất Tùng, P. Kim Liên, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội, Việt Nam*

Ngày nhận bài: 21/10/2024

Chỉnh sửa ngày: 17/11/2024; Ngày duyệt đăng: 25/03/2025

## TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Mô tả trải nghiệm học trực tuyến trong năm học 2021-2022 của sinh viên năm thứ 5 (khóa 2018-2024) ngành Bác sĩ Y khoa, Trường Đại học Y Hà Nội.

**Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 272 sinh viên năm thứ 5 (khóa 2018-2024) ngành Bác sĩ Y khoa bằng bộ câu hỏi tự điền.

**Kết quả:** Sinh viên (92,9%) học lý thuyết và (78,7%) học thực hành lâm sàng theo hình thức trực tuyến. Các module, bài học được thiết kế rõ ràng (66,2%); Giảng viên đã sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực kích thích sự động não (69,4%), tuy nhiên chỉ có 50,7% sinh viên mạnh dạn phát biểu ý kiến trong giờ học; Học trực tuyến lý thuyết sinh viên có thể tự do thảo luận với các bạn ở 1 phòng zoom riêng (75,7%); Học lâm sàng: vì học qua video nên không thực hiện được các kỹ năng thăm khám trực tiếp trên người bệnh (80,5%); Trong quá trình học, sinh viên cảm thấy: hứng thú và thích học trực tuyến (47,8%), có kinh nghiệm về hình thức học mới trong điều kiện dịch bệnh xảy ra (78,6%). Thuận lợi, khó khăn: Tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại, lưu giữ và xem lại được bài giảng (87,9%); Giảm được nguy cơ lây nhiễm COVID-19 trong thời gian dịch bệnh (90,8%). Tuy nhiên khó khăn khi tập trung chú ý (43,4%), không cảm nhận được bối cảnh ở bệnh viện như trên thực tế (57,3%), Hạn chế việc rèn luyện kỹ năng tư duy, kỹ năng/kinh nghiệm thực tế lâm sàng (62,9%).

**Kết luận:** Sinh viên có nhiều trải nghiệm khác nhau trong quá trình học trực tuyến trên nhiều khía cạnh: hoạt động giảng dạy, sự tương tác với giảng viên, sinh viên khác, với người bệnh, quá trình học. Học trực tuyến có nhiều thuận lợi nhưng cũng có những khó khăn đặc biệt khi học thực hành lâm sàng. Đề nâng cao hiệu quả của hình thức học tập này cần lựa chọn những nội dung học tập phù hợp khi áp dụng và có sự kết hợp với hình thức học trực tiếp.

**Từ khóa:** Trải nghiệm; Học trực tuyến; Sinh viên Y khoa.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Học trực tuyến là việc sử dụng công nghệ và phương tiện điện tử để cung cấp, hỗ trợ và nâng cao hiệu quả quá trình học tập và giảng dạy, liên quan đến giao tiếp giữa người học và giáo viên sử dụng nội dung trực tuyến[1]. Hình thức học này đang là xu thế chung của nhiều trường đại học trên thế giới trong bối cảnh chuyển đổi số, áp dụng công nghệ vào hoạt động giáo dục và đào tạo, đặc biệt hữu ích trong bối cảnh khôi phục kiến thức ngày càng lớn với sự thay đổi từng ngày và đòi hỏi sự tích cực, chủ động của người học cũng như khi có dịch bệnh, thảm họa xảy ra.

Trong hơn một thập kỷ qua, nhiều trường đào tạo Y khoa đã có những thay đổi: giảng dạy bằng hình thức trực tuyến đối với một số nội dung lý thuyết, tăng cường thực hành và phòng thí nghiệm; thúc đẩy giáo dục trong Y khoa[2]. Trong nghiên cứu của Safa H Alkalash và cộng sự về học trực tuyến ở bậc đại học, nhiều sinh viên cho rằng việc học trực tuyến giúp tiết kiệm chi phí, nâng cao khả năng học tập của sinh viên và là phương pháp giảng dạy tiềm năng trong giáo dục Y khoa[3]. Trong thời gian đại dịch COVID-19 bùng phát phải giãn cách xã hội, việc học trực tuyến được coi là một giải pháp

\*Tác giả liên hệ

Email: nguyenthithuthuy@hmu.edu.vn Điện thoại: (+84) 914378658 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD2.2229>

quan trọng đối với sinh viên để tiếp tục quá trình học tập mà không bị gián đoạn. Nghiên cứu của Amir LR, Tanti I, Maharani DA ở Indonesia đã chỉ ra 44,2% sinh viên thích học trực tuyến hơn so với phương pháp truyền thống[4]. Ở Việt Nam, nghiên cứu của Lê Hữu Nghĩa và cộng sự về “Đánh giá của giảng viên và sinh viên về chất lượng phần mềm và hiệu quả dạy học trực tuyến” đã chỉ ra việc dạy học trực tuyến sẽ phù hợp hơn đối với các môn học/học phần lý thuyết; đối với các môn học/học phần thực hành thì việc dạy học trực tuyến sẽ gặp những khó khăn nhất định do đặc thù ngành y sinh viên cần phải được thực hành trực tiếp để rèn luyện kỹ năng thực tế[5]. Như vậy, từ thực tiễn các nghiên cứu cho thấy học trực tuyến cũng mang lại rất nhiều hữu ích nhưng đồng thời cũng có những hạn chế nhất định.

Trong tương lai học tập trực tuyến lại càng đặc biệt quan trọng, việc ứng dụng chuyển đổi số vào quá trình Giáo dục và Đào tạo Y khoa đang là xu hướng của nhiều quốc gia trên thế giới, để đáp ứng yêu cầu của xã hội trong thời đại 4.0 cũng như trong những tình huống khó khăn như thiên tai, dịch bệnh như đại dịch COVID-19 đã, đang và vẫn diễn biến phức tạp, điều này cũng đã được nhấn mạnh trong Hội nghị Giáo dục Y khoa toàn quốc năm 2022. Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT Quy chế đào tạo trình độ đại học cũng nêu rõ trong khoản 2 Điều 8: Tổ chức Giảng dạy và Học tập: “Đối với đào tạo theo hình thức chính quy và vừa làm vừa học, tối đa 30% tổng khối lượng của chương trình đào tạo được thực hiện bằng lớp học trực tuyến. Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh phức tạp và các trường hợp bất khả kháng khác, cơ sở đào tạo thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo”[6]. Sinh viên trường Đại học Y Hà Nội nói chung, đặc biệt là sinh viên Y khoa năm thứ 5 niên khóa 2018-2024 - một trong những khối lớp năm học 2021-2022 do dịch COVID-19 đã phải học bằng hình thức trực tuyến không chỉ lý thuyết mà cả thực hành lâm sàng. Điều này có những thuận lợi, khó khăn gì và tác động như thế nào đến sinh viên? Để trả lời câu hỏi này, chúng tôi tiến hành đề tài nghiên cứu: Trải nghiệm học trực tuyến trong năm học 2021-2022 của sinh viên năm thứ 5 (khóa 2018-2024) ngành bác sĩ Y khoa, trường Đại học Y Hà Nội, trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả của hình thức học tập này và có thể áp dụng trong tương lai trong những bối cảnh cần thiết.

## 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu:

Sinh viên học năm thứ 5 (khóa 2018-2024) ngành Bác sĩ Y khoa, trường Đại học Y Hà Nội

- Tiêu chuẩn lựa chọn:

Sinh viên đang học năm thứ 5 (khóa 2018-2024) ngành Bác sĩ Y khoa, đã học trực tuyến trong năm học 2021-2022, Trường Đại học Y Hà Nội và đồng ý tham gia nghiên cứu.

- Tiêu chuẩn loại trừ:

Sinh viên vắng mặt tại thời điểm khảo sát.

### 2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

- Nghiên cứu được thực hiện tại Trường Đại học Y Hà Nội.

- Thời gian nghiên cứu: từ tháng 12/2022 đến tháng 12/2023. Thời gian thu thập số liệu: từ tháng 3/2023 đến tháng 4/2023.

### 2.3. Phương pháp nghiên cứu:

2.3.1. Thiết kế nghiên cứu: Mô tả cắt ngang

2.3.2. Cỡ mẫu và cách chọn mẫu:

Nghiên cứu chọn mẫu có chủ đích: sinh viên năm thứ 5 ngành Bác sĩ Y khoa. Nghiên cứu tiếp cận được 272 sinh viên đủ tiêu chuẩn tham gia nghiên cứu và đồng ý tham gia nghiên cứu.

2.3.3. Biến số nghiên cứu:

- Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu: Giới tính; Hiện tại có học trực tuyến Lý thuyết/Thực hành

- Trải nghiệm học trực tuyến trong năm học 2021-2022:

Học lý thuyết/Thực hành lâm sàng trực tuyến; Thời gian học trực tuyến/ngày; Thiết bị học trực tuyến; Chi phí cho học trực tuyến/tháng; Được hướng dẫn trước khi học trực tuyến; Được nhà trường hỗ trợ xử lý khó khăn khi học trực tuyến; Hoạt động giảng dạy của giảng viên; Sự tương tác với giảng viên, với các sinh viên khác/ với nhóm học tập trong quá trình học; Sự tương tác với người bệnh khi học thực hành lâm sàng trực tuyến; Trải nghiệm về quá trình học trực tuyến; Thuận lợi và khó khăn

2.3.4. Công cụ và quy trình thu thập số liệu:

- Công cụ thu thập số liệu: Bộ câu hỏi phỏng vấn gồm 2 phần:

Phần 1: Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu

Phần 2: Trải nghiệm của sinh viên khi học trực tuyến trong năm học 2021-2022

+ Điều kiện học tập trực tuyến: các môn học, thời gian học/ngày, thiết bị sử dụng, chi phí học/tháng, được hướng dẫn phương pháp học trực tuyến, sự hỗ trợ khi gặp khó khăn về kỹ thuật

+ Trải nghiệm về hoạt động học tập trực tuyến trong năm học 2021-2022: Hoạt động giảng dạy của giảng viên; Sự tương tác với giảng viên, với các sinh viên khác/với nhóm học tập, với người bệnh; Quá trình học tập của bản thân; Thuận lợi và khó khăn khi học trực tuyến

- Quy trình thu thập số liệu: Trước khi tiến hành điều tra: Tập huấn cho điều tra viên; Liên hệ với chủ nhiệm khối xin danh sách và e-mail của các lớp, liên hệ với

các lớp trưởng thống nhất kế hoạch khảo sát; gửi link tới từng cá nhân: giải thích rõ mục đích nghiên cứu, xin ý kiến đồng ý tham gia, hướng dẫn trả lời, sinh viên tự điền phiếu trên link. Điều tra viên giám sát và kiểm tra phiếu sau khi đối tượng hoàn thành bộ câu hỏi.

**2.3.5. Xử lý số liệu:** Số liệu điều tra được làm sạch, nhập vào máy tính và phân tích bằng phần mềm SPSS 16, số liệu được xử lý bằng các phương pháp thống kê: tính tần suất, tỷ lệ %.

**2.4. Đạo đức trong nghiên cứu:** Nghiên cứu được phê duyệt của Hội đồng khoa học Viện Đào tạo Y học dự phòng & Y tế công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội, Quyết định số 1102/QĐ-ĐHYHN. Đối tượng tham gia nghiên cứu hoàn toàn tự nguyện, các thông tin trong nghiên cứu hoàn toàn được được bảo mật và chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

### 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 3.1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu thực hiện trên 272 sinh viên năm thứ 5 (khóa 2018-2024) ngành Bác sĩ Y khoa: có 146 nam (53,7%) và 126 nữ (46,3%); Hiện tại có hơn một nửa số sinh viên (52,2%) có sử dụng hình thức học trực tuyến: sử dụng Internet để học, tìm kiếm tài liệu, video, sách, làm bài tập phục vụ cho quá trình học tập.

#### 3.2. Trải nghiệm học trực tuyến trong năm học 2021-2022 của sinh viên năm thứ 5 (khóa 2018-2024) ngành Bác sĩ Y khoa

Trong năm học 2021-2022, hầu hết sinh viên 92,9% học các môn lý thuyết và 78,7% học thực hành lâm sàng qua hình thức trực tuyến. Có 50,4% sinh viên dành thời gian 4-6 giờ/ngày và 23,5% dành từ trên 6 đến 8 giờ/ngày để học trực tuyến. Chi phí cho việc đăng kí gói mạng 4G ở mức dưới 500,000 đồng/tháng chiếm tỷ lệ cao nhất 72%. Tất cả sinh viên đều được hướng dẫn cụ thể trước khi học trực tuyến, có 55,1% thao tác tốt, khi gặp khó khăn về kỹ thuật đều được nhà trường hỗ trợ giúp đỡ. Đa số sinh viên học trực tuyến bằng máy tính xách tay có camera 85,3% kết hợp điện thoại thông minh có kết nối mạng 66,5%.

**Bảng 1. Trải nghiệm về hoạt động giảng dạy của giảng viên (n= 272)**

Trải nghiệm				
Mức độ (n, %)				
Rất không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Rất đồng ý
1. Các môn học/bài học, module được giảng viên thiết kế rõ ràng về mục tiêu, nhiệm vụ, các bài tập, hình thức lượng giá, hướng dẫn, phương pháp học tập, được up lên hệ thống LMS trước khi khóa học bắt đầu				
6 (2,2)	3 (1,1)	46 (16,9)	180 (66,2)	37 (13,6)

Trải nghiệm				
Mức độ (n, %)				
Rất không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Rất đồng ý
2.Được giảng viên thông báo rõ ràng về thời gian: ngày hoàn thành và nộp bài tập, thời gian làm bài kiểm tra/thi lý thuyết và thực hành/thực hành lâm sàng trên hệ thống LMS				
7 (2,6)	2 (0,7)	35 (12,9)	180 (66,2)	48 (17,6)
3.Giảng viên có sự chuẩn bị tốt trước mỗi buổi lên lớp: chuyên môn, phương pháp, vật liệu dạy học (slide, clip, tình huống ...)				
6 (2,2)	4 (1,5)	63 (23,2)	163 (59,9)	36 (13,2)
4.Trong từng buổi học, giảng viên trình bày rõ ràng mục tiêu bài học, phân tích/giải thích nội dung chính một cách khái quát, cô đọng, nhấn mạnh điểm quan trọng của bài				
7 (2,57)	3 (1,1)	47 (17,28)	177 (65,07)	38 (13,97)
5.Giảng viên kết hợp các phương pháp giảng dạy tích cực, tạo hứng thú, khuyến khích sinh viên tham gia tương tác bằng những câu hỏi gợi mở, khám phá vấn đề				
5 (1,8)	14 (5,2)	64 (23,5)	164 (60,3)	25 (9,2)
<b>6.Giảng viên thể hiện sự thân thiện, nhiệt tình trong các buổi học trực tuyến</b>				
6 (2,2)	4 (1,5)	69 (25,4)	160 (58,8)	33 (12,1)
7.Khi gặp vấn đề khó khăn trong quá trình học, sinh viên được giảng viên hỗ trợ, giúp đỡ kịp thời				
6 (2,2)	10 (3,7)	67 (24,6)	156 (57,4)	33 (12,1)

Nhận xét: Có 1 tỷ lệ khá cao, hơn 70% sinh viên nhận xét rằng các hoạt động giảng dạy trực tuyến của giảng viên: được chuẩn bị tốt; các môn học, module thiết kế rõ ràng về: hướng dẫn, mục tiêu, yêu cầu, lượng giá; giảng viên truyền đạt những nội dung quan trọng của bài học một cách cô đọng, hấp dẫn bằng những ví dụ minh họa cụ thể kết hợp với các phương pháp dạy học tích cực.



**Bảng 2. Tương tác giữa sinh viên với giảng viên, với sinh viên khác/nhóm học tập (n = 272)**

Trải nghiệm				
Mức độ (n, %)				
Rất không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Rất đồng ý
1. Giảng viên phản hồi kịp thời cho các bài tập chuẩn bị trước buổi học trên hệ thống LMS cũng như giải đáp thắc mắc ngay trong buổi học				
5 (1,8)	9 (3,3)	69 (25,4)	155 (57,0)	34 (12,5)
2. Trong các buổi học giảng viên đặt các câu hỏi kích thích tư duy, động não và sinh viên được yêu cầu, khuyến khích trả lời, thảo luận cũng như đặt câu hỏi xây dựng bài				
3 (1,1)	5 (1,8)	58 (21,3)	167 (61,4)	39 (14,4)
3. Giảng viên và sinh viên cùng thảo luận, phân tích về các kỹ năng trong các ca lâm sàng cụ thể được mô phỏng trên nền tảng trực tuyến				
11 (4,0)	18 (6,6)	89 (32,7)	125 (46,0)	29 (10,7)
4. Một số giảng viên ít tương tác với sinh viên trong quá trình giảng dạy trực tuyến các môn lý thuyết				
10 (3,7)	26 (9,5)	75 (27,6)	126 (46,3)	35 (12,9)
5. Sinh viên cảm thấy mạnh dạn, tự tin khi phát biểu, trình bày ý kiến trong lớp học trực tuyến mà không sợ bị nhận xét, đánh giá				
4 (1,5)	30 (11,0)	100 (36,8)	114 (41,9)	24 (8,8)
6. Khi ngại phát biểu trực tiếp, sinh viên có thể đặt câu hỏi thắc mắc trong khung chat với giảng viên, thảo luận với các bạn				
5 (1,8)	5 (1,8)	58 (21,3)	150 (55,2)	54 (19,9)
7. Sinh viên có thể cùng các bạn thảo luận các câu hỏi, bài tập nhóm ở 1 phòng zoom đảm bảo riêng tư và không ảnh hưởng đến lớp				
4 (1,5)	3 (1,1)	59 (21,7)	165 (60,6)	41 (15,1)
8. Các cuộc thảo luận trong lớp học trực tuyến giúp hình thành ý thức tập thể và trách nhiệm với nhóm nhiều hơn				
5 (1,8)	13 (4,8)	79 (29,1)	139 (51,1)	36 (13,2)

Nhận xét: Trong quá trình học trực tuyến, giảng viên và sinh viên đã có sự tương tác, phối hợp trong các hoạt động, khoảng 70% sinh viên nhận được: phản hồi góp ý về bài tập; khuyến khích trả lời câu hỏi và cùng thảo luận cũng như dành thời gian giải đáp thắc mắc, 50,7% sinh viên đã mạnh dạn phát biểu ý kiến, hơn 75% tự tin đặt câu hỏi thắc mắc trong khung chat, thảo luận nhóm mà không e ngại bị nhận xét.

**Bảng 3. Tương tác giữa sinh viên với người bệnh (n = 272)**

Trải nghiệm				
Mức độ (n, %)				
Rất không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Rất đồng ý
1. Cảm thấy thú vị, mạnh dạn, tự tin, không e ngại khi được thực hành kỹ năng hỏi bệnh với người bệnh qua hình thức trực tuyến				
21 (7,7)	47 (17,3)	94 (34,6)	95 (34,9)	15 (5,5)
2. Thoải mái khi tham gia thảo luận các ca lâm sàng, tự do đưa ra ý kiến của bản thân mà không e ngại bị nhận xét				
10 (3,7)	18 (6,6)	86 (31,6)	120 (44,1)	38 (14,0)
3. Việc thực hành kỹ năng hỏi bệnh qua video không được nhiều so với học lâm sàng trực tiếp				
8 (2,9)	12 (4,4)	46 (16,9)	144 (53,0)	62 (22,8)
4. Không thể thực hiện các kỹ năng thăm khám trực tiếp (nhìn, sờ, gõ, nghe) trên người bệnh				
4 (1,5)	10 (3,7)	39 (14,3)	144 (52,9)	75 (27,6)

Nhận xét: Kết quả khảo sát cho thấy chỉ có 40,4% sinh viên cảm thấy mạnh dạn, tự tin khi hỏi bệnh cũng như thảo luận các ca lâm sàng mà không e ngại bị nhận xét. Đặc biệt, học thực hành lâm sàng trực tuyến cũng rất hạn chế trong việc luyện tập kỹ năng hỏi bệnh, thăm khám lâm sàng trên người bệnh, tỷ lệ này chiếm tới hơn 75% sinh viên.

**Bảng 4. Trải nghiệm của sinh viên về quá trình học trực tuyến (n = 272)**

Trải nghiệm				
Mức độ (n, %)				
Rất không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Rất đồng ý
1. Cảm thấy hứng thú và có động lực trong quá trình học trực tuyến				
10 (3,7)	21 (7,7)	111 (40,8)	103 (37,9)	27 (9,9)
2. Có thêm kinh nghiệm về cách thức học mới thích ứng với điều kiện như phải giãn cách khi dịch bệnh xảy ra trong tương lai				
6 (2,2)	5 (1,8)	47 (17,3)	167 (61,4)	47 (17,3)
3. Học trực tuyến các môn lý thuyết cũng có hiệu quả tốt như học lý thuyết trực tiếp				
5 (1,8)	8 (2,9)	53 (19,5)	141 (51,9)	65 (23,9)

Trải nghiệm				
Mức độ (n, %)				
Rất không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Rất đồng ý
4.Học trực tuyến thực hành/ thực hành lâm sàng không có hiệu quả như mong đợi				
10 (3,7)	18 (6,6)	75 (27,6)	128 (47,0)	41 (15,1)

Nhận xét: 47,8% sinh viên cho rằng học trực tuyến đem lại sự hứng thú, động lực học tập và 78,7% sinh viên có được kinh nghiệm về cách thức học mới trong thời gian dịch bệnh xảy ra. Tuy nhiên 62,1% sinh viên cho rằng học thực hành lâm sàng trực tuyến hiệu quả không như mong muốn

**Bảng 5. Thuận lợi và khó khăn trong quá trình học trực tuyến (n = 272)**

Những thuận lợi khi học trực tuyến	Đồng ý	Không đồng ý	Phân vân
1.Được học trong 1 không gian thoải mái, không gò bó (học ở nhà...)	231 (84,9)	10 (3,7)	31 (11,4)
2.Tiết kiệm được thời gian/chi phí xăng xe đi lại	239 (87,9)	11 (4,0)	22 (8,1)
3.Đảm bảo được yêu cầu phòng chống dịch, hạn chế được nguy cơ lây nhiễm COVID-19 trong thời gian dịch bệnh diễn ra	247 (90,8)	6 (2,2)	19 (7,0)
4.Việc sử dụng các tính năng của hệ thống học tập trực tuyến tương đối dễ dàng, không quá khó	219 (80,5)	15 (5,5)	38 (14,0)
5.Nâng cao hiệu quả học tập: dễ dàng tìm kiếm thông tin, hoàn thành bài tập nhanh hơn, có thể ghi (lưu giữ), nghe và xem lại các bài giảng, video dễ dàng	239 (87,9)	12 (4,4)	21 (7,7)
6.Khắc phục được tình trạng quá tải sinh viên trong 1 buổi học thực hành lâm sàng tại buồng bệnh, được hỏi thầy cô nhiều hơn khi học qua video mô phỏng các ca bệnh	197 (72,4)	24 (8,8)	51 (18,8)

Những thuận lợi khi học trực tuyến	Đồng ý	Không đồng ý	Phân vân
<b>Khó khăn của sinh viên khi học trực tuyến</b>			
1.Gặp sự cố kỹ thuật: Đường truyền Internet không ổn định, mic hỏng, loa rè, không nghe rõ tiếng	130 (47,8)	79 (29,0)	63 (23,2)
2.Các tài nguyên phục vụ cho các bài học trên LMS không đầy đủ, nhiều tài liệu không có để tham khảo	108 (39,7)	74 (27,2)	90 (33,1)
3.Không có không gian yên tĩnh, nhiều tiếng ồn hoặc phải làm các việc của gia đình trong lúc học	83 (30,5)	129 (47,4)	60 (22,1)
4.Tâm lý: Khó tập trung chú ý; buồn chán, stress khi học các môn lý thuyết: thiếu sự tương tác, giao tiếp trực tiếp với thầy cô, bạn bè. Không cảm nhận được bầu không khí, không gian học tập như ở trường, ở lớp, thiếu các hoạt động xã hội	118 (43,4)	81 (29,8)	73 (26,8)
5.Ý thức tự giác chưa cao điều này đã ảnh hưởng đến hiệu quả tiếp thu bài giảng	112 (41,2)	88 (32,3)	72 (26,5)
6.Không cảm nhận được môi trường, bầu không khí, không gian và bối cảnh ở bệnh viện như trên thực tế để vận dụng vào quá trình làm bài tập và thực hành kỹ năng hỏi bệnh, thăm khám	156 (57,3)	63 (23,2)	53 (19,5)
7.Học thực hành lâm sàng qua trực tuyến rất khó hình dung và tưởng tượng được những dấu hiệu, triệu chứng lâm sàng của bệnh vì không thể quan sát rõ ràng, chi tiết như trên người bệnh thật	173 (63,6)	47 (17,3)	52 (19,1)

Những thuận lợi khi học trực tuyến	Đồng ý	Không đồng ý	Phân vân
8. Hạn chế trong việc rèn kỹ năng tư duy, các kỹ năng/kinh nghiệm thực tế lâm sàng, điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả học tập, đến sự hình thành năng lực cần thiết cho nghề nghiệp sau này	171 (62,9)	48 (17,6)	53 (19,5)
8. Giảm sự hứng thú trong khi học thực hành lâm sàng vì học trực tuyến: các ca lâm sàng do giảng viên cung cấp, không phải tự sinh viên thăm khám, tìm hiểu triệu chứng, phát hiện và chẩn đoán từ đầu đến khi kết thúc ca	141 (51,8)	68 (25,0)	63 (23,2)

Nhận xét: Đa số sinh viên (hơn 80%) cho rằng học trực tuyến có nhiều thuận lợi: tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại, dễ dàng sử dụng công nghệ tra cứu và lưu trữ tài liệu lâu dài, rất phù hợp trong bối cảnh dịch bệnh, giãn cách xã hội. Tuy nhiên, học trực tuyến cũng có nhiều hạn chế như lỗi kỹ thuật, không gian học tập, tâm lý của bản thân và khó khăn lớn nhất đối với sinh viên y là học thực hành lâm sàng: khó hình dung các biểu hiện triệu chứng của bệnh (63,6%), không thực hành được các kỹ năng giao tiếp, hỏi, thăm khám trên người bệnh (62,9%).

Quan điểm của sinh viên về việc áp dụng học trực tuyến trong đào tạo Y khoa: 79% đồng ý học trực tuyến có thể thay thế học trực tiếp đối với những nội dung lý thuyết; 87,5% đồng ý học thực hành trực tuyến không thể thay thế học thực hành lâm sàng trực tiếp tại Bệnh viện, 90,4% cho rằng học trực tuyến nên kết hợp với học trực tiếp trong giảng dạy lý thuyết và thực hành kỹ năng lâm sàng; 86,4% đồng ý học thực hành lâm sàng trực tuyến là giải pháp hữu ích trong tình huống khi có dịch bệnh, giãn cách xã hội, thảm họa.

#### 4. BÀN LUẬN

Năm học 2021-2022 đối với sinh viên năm thứ 5 (khóa 2018-2024) ngành Bác sỹ Y khoa, trường Đại học Y Hà Nội là thời gian học tập đặc biệt nhất vì rất nhiều nội dung học tập cả lý thuyết và thực hành lâm sàng được chuyển sang hình thức học trực tuyến, do dịch bệnh COVID-19 diễn ra rất gay go với những diễn biến khó lường và phải giãn cách xã hội. Hình thức học tập này đã đem lại cho sinh viên nhiều trải nghiệm khác nhau.

Khảo sát cho thấy hầu hết sinh viên học các học phần/module về lý thuyết và thực hành lâm sàng qua hình thức trực tuyến bằng các thiết bị chủ yếu là máy tính xách tay có camera 85,3% kết hợp điện thoại thông minh

66,5%, mua gói cước để học dưới 500.000 đồng/tháng. Tất cả sinh viên đều được các phòng ban chức năng hướng dẫn rất cụ thể trước khi học trực tuyến nhưng chỉ có 55,1% thao tác tốt, số còn lại cũng gặp khó khăn về kỹ thuật khi học nhưng đều được nhà trường hỗ trợ khắc phục kịp thời.

Trong học tập trực tuyến, mọi hoạt động dạy học, tương tác giữa giảng viên, sinh viên được diễn ra trong môi trường “ảo”, được thực hiện với các thiết bị kỹ thuật công nghệ hỗ trợ. Để có thể triển khai hình thức học này trong thời gian gấp rút đáp ứng với yêu cầu phòng bệnh trong đại dịch COVID-19, nhà trường và giảng viên đã cố gắng chuyển đổi các nội dung dạy học và biên soạn các học liệu đa dạng dưới nhiều hình thức (slides, video, phim, tình huống ...) đảm bảo quá trình dạy học đạt hiệu quả cao nhất. Điều này cũng được rất nhiều sinh viên (hơn 70%) đánh giá rất tích cực: giảng viên thiết kế mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ học tập, các bài tập lý thuyết và thực hành lâm sàng, lượng giá, thi cử, hướng dẫn phương pháp học tập rất cụ thể. Trong quá trình học tập, sinh viên cũng cảm nhận giảng viên đã truyền tải bài giảng một cách cô đọng, khái quát, có điểm nhấn, minh họa bằng những hình ảnh hấp dẫn, video clip, ví dụ thực tế giúp sinh viên hiểu rõ hơn bài học, kết hợp với các phương pháp giảng dạy tích cực. Khi gặp khó khăn, sinh viên đã nhận được sự giúp đỡ kịp thời của giảng viên điều này cũng tương đồng với cảm nhận về sự thân thiện và nhiệt tình của thầy cô trong các giờ học.

Trong quá trình học tập, sự tương tác của người học với giảng viên, với các bạn khác có vai trò rất quan trọng, ảnh hưởng đến bầu không khí của lớp, đến động lực và kết quả học tập của chính họ cũng như hoạt động dạy của giảng viên. Khảo sát cho thấy mặc dù diễn ra trên nền tảng trực tuyến nhưng sinh viên và giảng viên vẫn duy trì được sự tương tác, giảng viên tích cực đặt câu hỏi kích thích tư duy, động não và sinh viên được yêu cầu, khuyến khích trả lời, thảo luận từ đó gợi mở, giải thích và khám phá các vấn đề, hơn nữa sinh viên cũng nhận được sự phản hồi, chữa bài trước và trong buổi học. Tuy nhiên trong quá trình học tập này, vai trò chủ động từ phía sinh viên còn hạn chế, chỉ có 50,7% sinh viên tự tin phát biểu trước lớp mà không sợ bị phán xét. Kết quả này cũng khá tương đồng với nghiên cứu Đào Thị Hòa về vấn đề học trực tuyến của sinh viên trường Đại học Y Hà Nội: có 45,5% tự tin đưa ra ý kiến với thầy cô. 7 Điều này cho thấy một yêu cầu đặt ra là cần phải rèn luyện cho sinh viên sự tự tin cho dù ở bất kỳ môi trường học tập nào cũng như kỹ năng tư duy phản biện - một kỹ năng vô cùng cần thiết cho sinh viên giải quyết các vấn đề trong thực tế nghề nghiệp, bên cạnh đó giảng viên cũng cần hiểu được tâm lý của sinh viên (sợ sai, sợ bị đánh giá) để có những cách ứng xử sự phạm phù hợp. Nghiên cứu của chúng tôi cũng chỉ ra hơn 75% sinh viên chia sẻ việc sử dụng khung chat cũng được coi là một biện pháp hiệu quả khi sinh viên ngại không phát biểu. Đây cũng là một sự tiến bộ đối với nhiều sinh viên thể hiện sự tích cực trong học tập.

Điều đặc biệt trong quá trình học trực tuyến là sự tương



tác với các sinh viên khác, với nhóm học tập lại diễn ra sôi nổi dưới nhiều hình thức: hơn 75 % sinh viên (đồng ý và rất đồng ý) khi cho rằng có thể cùng các bạn thảo luận các câu hỏi ở khung chat, làm bài tập nhóm ở 1 phòng zoom đảm bảo riêng tư, nâng cao hiệu quả làm việc. Có thể do cùng là sinh viên đi học nên việc chia sẻ ý kiến hoàn toàn thoải mái đối với các cá nhân.

Đối với sinh viên Y khoa, việc đi thực tập lâm sàng có ý nghĩa vô cùng quan trọng, đây là quá trình vận dụng những kiến thức được học vào thực hành nghề nghiệp. Sinh viên hàng ngày phải tiếp xúc với người bệnh để học kỹ năng hỏi bệnh, thăm khám, làm bệnh án từ đó biết cách chẩn đoán bệnh. Trong đợt bùng phát dịch COVID-19 lần thứ 4, do yêu cầu phải giãn cách xã hội, sinh viên Y năm thứ 5 phải chuyển sang học trực tuyến các môn lý thuyết và cả thực hành lâm sàng. Điều này thực sự là 1 thách thức và khó khăn rất lớn đối với giảng viên và sinh viên. Để đảm bảo truyền tải được nội dung thực hành lâm sàng và đạt được mục tiêu học tập, giảng viên đã rất nỗ lực xây dựng các bài giảng qua video, clip, các tình huống, tranh ảnh minh họa và các kịch bản dạy thực hành qua hình thức trực tuyến. Đây là một sự sáng tạo và là giải pháp rất linh hoạt khi chuyển đổi hình thức dạy học của nhà trường và giảng viên. Lần đầu tiên sinh viên được thực hành kỹ năng hỏi bệnh với người bệnh qua hình thức trực tuyến (giảng viên đi buồng và quay video thăm khám người bệnh và kết nối trực tiếp để sinh viên thực hành kỹ năng này), khoảng 40% cho rằng cảm thấy thú vị, mạnh dạn, tự tin, không e ngại, 58,1% thấy thoải mái khi tham gia thảo luận các ca lâm sàng, tự do đưa ra ý kiến mà không sợ bị nhận xét. Như vậy học theo hình thức này đã giúp sinh viên khắc phục được sự mất bình tĩnh, thiếu tự tin, không dám phát biểu như khi học lâm sàng trực tiếp ở Bệnh viện. Tuy nhiên, 75,8% sinh viên cho rằng thực hành kỹ năng hỏi bệnh không được nhiều, lý do có thể là trong 1 buổi học trực tuyến thời gian hạn chế, sinh viên đông; 80,5% cũng có ý kiến là không thực hành được các kỹ năng thăm khám (nhìn, sờ, gõ, nghe) trên người bệnh, lý do là vì không được tiếp xúc trực tiếp mà học qua video.

Trải nghiệm về quá trình học: chỉ có 47,8% sinh viên cảm thấy hứng thú và có động lực trong quá trình học trực tuyến. Điều này có thể là do có nhiều hạn chế trong việc học thực hành lâm sàng, sinh viên chưa quen với hình thức học mới trong điều kiện môi trường “ảo”. Để khắc phục, nhiều sinh viên đã tích cực tìm kiếm và sử dụng nhiều nguồn tài liệu khác nhau để tìm hiểu vấn đề của bài học, việc thảo luận và tương tác với thầy cô, bạn bè cũng đem lại hiệu quả trong quá trình học tập cũng như có thêm kinh nghiệm về phương pháp học tập mới trong bối cảnh phải giãn cách xã hội. 75,8% sinh viên cho rằng học các môn lý thuyết trực tuyến cũng có hiệu quả tốt như học trực tiếp, 62,1% chỉ ra học trực tuyến thực hành/ thực hành lâm sàng không có hiệu quả như mong đợi. Kết quả nghiên cứu của Lê Hữu Nghĩa và cộng sự cũng cho thấy: đối với các môn học/học phần lý thuyết dạy học trực tuyến sẽ phù hợp hơn; đối với các môn học/học phần thực hành việc dạy học trực tuyến sẽ

gặp những khó khăn nhất định[5].

Sinh viên cũng cho rằng học trực tuyến có rất nhiều thuận lợi. Thuận lợi lớn nhất mà 90,8% sinh viên chỉ ra là hạn chế được nguy cơ lây nhiễm COVID-19 trong thời gian dịch bệnh diễn ra căng thẳng. Nghiên cứu về học trực tuyến của sinh viên Đại học Giáo dục - Đại học quốc gia Hà Nội trong đại dịch COVID-19 cũng cho kết quả tương tự: học tập trực tuyến giúp phòng tránh nguy cơ lây nhiễm bệnh 99,7%. 87,9% cho rằng tiết kiệm được thời gian, chi phí xăng xe đi lại, nâng cao hiệu quả học tập: dễ dàng tìm kiếm thông tin, có thể lưu giữ và xem lại bài giảng, video; 84,9% cảm nhận được học trong 1 không gian thoải mái, không gò bó. Một điều thú vị là 70,4% sinh viên cho rằng có thể khắc phục được tình trạng quá tải sinh viên trong 1 buổi học thực hành lâm sàng tại buồng bệnh và có cơ hội được hỏi thầy cô nhiều hơn khi học qua video mô phỏng các ca bệnh, điều này có thể là 1 sáng kiến để áp dụng vào thực tế triển khai hình thức dạy học lâm sàng trong điều kiện sinh viên quá đông. Kết quả này cũng khá tương đồng với nghiên cứu của Safa H Alkalash và cộng sự: việc học trực tuyến giúp tiết kiệm chi phí, nâng cao khả năng học tập và là phương pháp giảng dạy tiềm năng trong giáo dục y khoa[9].

Bên cạnh đó, quá trình học trình tuyến của sinh viên cũng gặp rất nhiều khó khăn nhưng chủ yếu liên quan đến việc học thực hành lâm sàng. Có tới 63,6% sinh viên cho rằng khó hình dung những biểu hiện, triệu chứng lâm sàng của bệnh vì không thể quan sát rõ ràng, chi tiết như trên người bệnh thật; 62,9% lo lắng vì hạn chế trong việc rèn kỹ năng tư duy và kỹ năng lâm sàng, ảnh hưởng đến kết quả học tập, hình thành năng lực cần thiết cho nghề nghiệp. Lý do bởi học trực tuyến, sinh viên không được thực hành các kỹ năng: giao tiếp, thăm khám, hỏi bệnh, chẩn đoán, chỉ định các xét nghiệm cần thiết, chi biết về lý thuyết và qua xem các video giảng viên mô phỏng, chính điều này cũng có thể làm giảm sự hứng thú trong quá trình học trực tuyến của sinh viên. Nghiên cứu của Dost.S và cộng sự trên sinh viên Y khoa Vương quốc Anh cho thấy: 76% cho rằng giảng dạy trực tuyến không thể thay thế việc giảng dạy lâm sàng thông qua tiếp xúc trực tiếp với người bệnh, 82,17% cảm thấy không thể học các kỹ năng lâm sàng thực tế thông qua giảng dạy trực tuyến[10]. Việc học lâm sàng ở Việt Nam hay ở các quốc gia khác đều đòi hỏi người học phải có những trải nghiệm thực tế nên yêu cầu tiên quyết để đạt hiệu quả là thực hành trực tiếp tại cơ sở y tế, có thể dạy học trực tuyến thực hành lâm sàng trong những trường hợp bất khả kháng không thể dạy trực tiếp và có thể là hình thức hỗ trợ cho dạy học trực tiếp. Một số khó khăn khác mà sinh viên gặp phải đó là về sự có kỹ thuật 47,8%; Phải học trực tuyến liên tục 4 đến 6 giờ bằng máy tính hoặc điện thoại đã tạo nên những hệ lụy tiêu cực: có đến 43,4% sinh viên thật sự khó khăn khi tập trung chú ý, 41,2% sinh viên chưa có ý thức tự giác, 30,5% do môi trường và phiền nhiễu gia đình, sinh viên cũng gặp phải 1 số vấn đề sức khỏe như: mệt mỏi, căng thẳng, nhức mắt, buồn chán, căng thẳng



và áp lực vì thiếu sự tương tác và giao tiếp trực tiếp với thầy cô, bạn bè, không cảm nhận được bầu không khí, không gian học tập như ở trường, ở lớp, thiếu các hoạt động xã hội. Kết quả khảo sát này cũng tương đồng với nghiên cứu của Dost.S và cộng sự: phần nhiều gia đình 26,76%, kết nối Internet 21,53%, thiếu không gian 11,03% là rào cản chính đối với việc dạy học trực tuyến hiệu quả; sức khỏe tâm thần của sinh viên bị ảnh hưởng bởi COVID-19 có thể một phần do thiếu tương tác với bạn bè dẫn đến sự gia tăng lo lắng. 10 Tương tự với kết quả trên, nghiên cứu của Odintsova TA và cộng sự cũng chỉ ra khó khăn lớn nhất của việc học trực tuyến là sức khỏe tâm thần: thiếu tương tác với bạn bè, thầy cô dẫn đến cảm giác buồn chán, lo lắng; không thể dạy có hiệu quả các kỹ năng lâm sàng cũng là một rào cản đáng kể đối với việc giảng dạy trực tuyến[11].

Nghiên cứu cũng khảo sát quan điểm của sinh viên về việc áp dụng dạy học trực tuyến trong đào tạo Y khoa, hầu hết sinh viên đều cho rằng: học trực tuyến có thể thay thế học trực tiếp những nội dung về lý thuyết, không thay thế được học kỹ năng lâm sàng, học thực hành lâm sàng trực tuyến là giải pháp hữu ích trong tình huống có dịch bệnh và phải giãn cách xã hội, học trực tuyến nên kết hợp với học trực tiếp trong giảng dạy lý thuyết và thực hành kỹ năng lâm sàng. Nghiên cứu của Mukhtar K và cộng sự về ưu điểm, hạn chế và khuyến nghị việc học trực tuyến trong đại dịch COVID-19 cũng chỉ ra các giảng viên, sinh viên cho rằng không thể dạy và học thực hành lâm sàng, chỉ có thể dạy và đánh giá được kiến thức[12]. Trải qua thời gian áp dụng hình thức dạy học trực tuyến, trường Đại học Y Hà Nội cũng đã triển khai một số biện pháp để khắc phục những khó khăn trong việc dạy học trực tuyến cho sinh viên và bước đầu đã có kết quả nhất định.

## 5. KẾT LUẬN

Học trực tuyến trong năm học 2021-2022 trong bối cảnh đại dịch COVID-19 diễn ra đã mang lại cho sinh viên năm thứ 5 ngành Bác sĩ Y khoa nhiều trải nghiệm. Việc dạy học lý thuyết và thực hành lâm sàng được chuẩn bị chu đáo, mặc dù trong môi trường học “ảo”, sự tương tác giữa sinh viên với giảng viên, sinh viên khác, với nhóm học tập vẫn được duy trì. Nhiều sinh viên hứng thú và có thêm kinh nghiệm khi học theo hình thức mới. Học trực tuyến cũng có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn đặc biệt là rất hạn chế trong việc thực hành các kỹ năng lâm sàng trên người bệnh. Việc hỗ trợ cho sinh viên những kỹ năng này sau khi hết giãn cách chuyển sang học trực tiếp là cần thiết, việc kết hợp dạy học trực tuyến và trực tiếp đối với những nội dung phù hợp sẽ góp phần nâng cao hiệu quả của hình thức học tập này và có thể áp dụng trong tương lai trong những tình huống cần thiết.

**Tài trợ:** Nghiên cứu này không nhận bất kỳ nguồn tài trợ nào.

**Xung đột lợi ích:** Tất cả các tác giả tuyên bố không có xung đột lợi ích.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Anderson T. The Theory and Practice of Online Learning. Athabasca University Press; 2008.
- [2] Panahi P, Borna F. Distance learning: challenges, new solution. IEEE; 2014:653-656.
- [3] Alkalash SH, Alabdali JA, Aldabli AO, et al. Perceptions of distance learning among Al-Qun-fudhah medical students during the COVID-19 pandemic. 2022;17(3):516-522.
- [4] Amir LR, Tanti I, Maharani DA, et al. Student perspective of classroom and distance learning during COVID-19 pandemic in the undergraduate dental study program Universitas Indonesia. BMC Med Educ. 2020;20(1):392. doi:10.1186/s12909-020-02312-0
- [5] Nghĩa LH, Hường HTLK, Phương LTL, Tiên LC, Hà CTT, Đan NV. Đánh giá của giảng viên và sinh viên về chất lượng phần mềm và hiệu quả giảng dạy – học trực tuyến mùa dịch COVID-19 tại Khoa Y học cổ truyền Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Tạp Chí Khoa Học. 2021;18(2):358. doi:10.54607/hcmue.js.18.2.2679(2021)
- [6] Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến (2021)
- [7] Phương NT, Lương T. Thuận lợi và khó khăn trong học tập trực tuyến của sinh viên trường đại học Cần Thơ. Tạp chí Khoa học và Công nghệ đại học Thái Nguyên. 229(04): 355 – 363. <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8849>
- [8] Phạm LD, Trần TL. Thực trạng học tập trực tuyến của sinh viên trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội trong đại dịch Covid-19. 2020;
- [9] Alkalash SH, Alabdali JA, Aldabli AO, et al. Perceptions of distance learning among Al-Qun-fudhah medical students during the COVID-19 pandemic. 2022;17(3):516-522.
- [10] Dost S, Hossain A, Shehab M, Abdelwahed A, Al-Nusair LJBo. Perceptions of medical students towards online teaching during the COVID-19 pandemic: a national cross-sectional survey of 2721 UK medical students. 2020;10(11):e042378.
- [11] Odintsova TA, Kopchak OO, Bachinskaya NY, Ivniev BB, Pokanevych OVJiIMU. Pros and cons of remote medical education in Ukraine in terms of COVID-19 pandemics. 2022;32:101051
- [12] Mukhtar K, Javed K, Arooj M, Sethi AJPjoms. Advantages, Limitations and Recommendations for online learning during COVID-19 pandemic era. 2020;36(COVID19-S4):S27.